

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 16 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Huyền là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Bàn Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bàn Cẩn N (đã chết) và con bà Triệu Thị Nh, sinh năm 1964; có vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: 01 tiền án (Ngày 06/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2023 nhưng chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023, hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Thanh H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2023, Bàn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60B3 – 008.32 (xe mượn) đi từ xã Đắc Buk So, huyện Tuy Đức đến bờ đập bản Ninh Hòa, xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức để mua ma túy về sử dụng, khi đến nơi Ta gặp 01 người đàn ông tên Q (*chưa xác định nhân thân lai lịch*) hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì người này đồng ý. Sau khi nhận tiền, Q đưa cho Tá 01 gói nilon màu vàng, bên trong chứa ma túy. T kẹp gói ma túy giữa ngón chân cái và ngón trỏ của bàn chân bên phải rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi Ta đi về đến đoạn đường bê tông thuộc bon Điang Du, xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nilon màu vàng, bên trong chứa chất rắn dạng bột màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 xe mô tô biển số 60B3 – 008.32. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Bàn Văn T ngày 15/12/2023, kết quả: dương tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 479/KL- KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu vàng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng mẫu là 0,1859 gam (*hoàn lại sau giám định 0,1674 gam*).

Cáo trạng số: 22/CT-VKS – TĐ ngày 19/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 60B3 – 008.32 cho anh Đinh Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 0,1674 gam ma túy Heroine (hoàn lại sau giám định).

Đối với đối tượng tên Q (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho Bàn Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đang tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60B3 – 008.32 của anh Đinh Thanh H do Bàn Văn Ta sử dụng để làm phương tiện đi mua và tàng trữ ma túy nhưng anh H không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 15/12/2023 tại đoạn đường bê tông thuộc bon Đêng Đu, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức tỉnh Đăk Nông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã phát hiện và bắt quả tang Bàn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, là Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định số 479/KL- KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu vàng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có khối lượng mẫu là 0,1859 gam (*hoàn lại sau giám định 0,1674 gam*). Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bàn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)...Heroin có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ, sử dụng chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nơi cư trú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,1674 gam ma túy Heroin (*hoàn lại sau giám định*) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 60B3 – 008.32 cho anh Đinh Thanh H chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên Q (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho Bàn Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đang tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60B3 – 008.32 của anh Đinh Thanh H do Bàn Văn T sử dụng để làm phương tiện đi mua và tàng trữ ma túy nhưng anh H không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nơi cư trú nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bàn Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,1674 gam ma túy là Heroine (*hoàn lại sau giám định*).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 mô tô biển kiểm soát 60B3 – 008.32 cho anh Đinh Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bàn Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Nhu